

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN
10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày: 10-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nhất Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lưu Đức Quang

2/ Bà Đàm Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 161/2024/TLST-HS ngày 22/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2024/QĐXXST-HS ngày 27/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2024/HSST-QĐ ngày 11/12/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H; sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số G Bà H, Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thúy D; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2024 (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 11 giờ 00 ngày 11/06/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q phối hợp với Công an P, Quận A, kiểm tra hành chính căn hộ: 01-22.05, khối nhà O, Chung cư H - số 200 Đường C, Phường A Quận A, TP .. Thời điểm kiểm tra, trong căn hộ có 03 người đang lưu trú gồm Nguyễn Đức H, Phạm Thị Mộng Đ và Nguyễn Minh H1. Nguyễn Đức H tự nguyện giao nộp 01

gói nylon bên trong chứa chứa tinh thể, H khai là ma túy tổng hợp, cất giữ để sử dụng cho bản thân. Công an P, Quận A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Nguyễn Đức H và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Đức H tại căn hộ trên, phát hiện thu giữ của H: Trong phòng ngủ thứ nhất phát hiện trên mặt bàn cạnh giường ngủ: 02 đoạn ống hút nhựa, 01 tờ tiền Ngân hàng N mệnh giá 1.000 đồng, 01 quẹt gas; Phía dưới nệm trên giường ngủ: 01 gói nylon chứa tinh thể.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q trưng cầu giám định chất tinh thể đã thu giữ. Kết luận giám định số 7141/KL-KTHS ngày 19/6/2024 của Phòng K - Công an Thành phố H, kết luận: “Gói 1: Tinh thể trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2523g loại Ketamine. Gói 2: Tinh thể Tinh thể trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5917g loại Cocaine”. Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q, bị can Nguyễn Đức H khai nhận, toàn bộ số ma túy trên là của H. Số ma túy H giao nộp khi kiểm tra, là do H mua vào khoảng 19 giờ ngày 10/6/2024 của một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch), sử dụng số điện thoại 0768063800 và số tài khoản ngân hàng 99605665686868 mở tại Ngân hàng T2, với giá 2.000.000 đồng, giao ma túy cho H tại khu vực đường nội bộ Chung cư H. Đối với số ma túy khám xét thu giữ, khoảng một tháng trước H được người bạn tên D1 (không rõ lai lịch) cho. H mang về cất giấu dưới nệm để sử dụng nhưng sau đó H để quên, đến khi khám xét và phát hiện thu giữ như trên. Căn hộ O1-22.05, khối nhà O do Nguyễn Thị Mộng Đ1 là bạn gái của H thuê. Khoảng 23 giờ, ngày 10/6/2024, H sử dụng một mình trong phòng ngủ số 01 của căn hộ trên, không ai biết, sau đó H tắt điện đi ngủ. H chưa sử dụng ma túy với Đ1 và Hoàng lần nào. Đ1 và H1 không biết H sử dụng và cất giữ số ma túy trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q Phạm Thị Mộng Đ và Nguyễn Minh H1 khai căn hộ O1-22.05, khối nhà O là do Đ thuê để ở cùng với H1 bán hàng mỹ phẩm. H là bạn trai của Đ hay đến ở cùng. Khoảng 13 giờ 00 ngày 10/6/2024 H đến vào phòng ngủ thứ nhất còn Đ, H1 bán hàng online ngoài phòng khách. Đ và H1 làm việc tại phòng khách đến khoảng 01 giờ ngày 11/6/2024 sau đó đi ngủ. Đ vào phòng ngủ thứ nhất, lúc này thấy H đã tắt điện đi ngủ. Đ nằm ngủ đến khi Công an Q vào kiểm tra. Đ và H1 không thấy H sử dụng ma túy tại căn hộ. Đến khi Công an kiểm tra phát hiện mới biết H cất giữ ma túy trong phòng ngủ số 1 của căn hộ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q có văn bản gửi Trung tâm tính cước và thanh toán xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0768063800. Có văn bản gửi Ngân hàng TMCP K1 xác minh thông tin chủ tài khoản số 99605665686868. Chưa có kết quả trả lời.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu tại Trung tâm Y tế P1 Quận A N “Đương tính” với chất ma túy. Phạm Thị Mộng Đ và Nguyễn Minh H1 “Âm tính” với chất ma túy.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Út L và Cán bộ điều tra Nguyễn Trọng T1 ghi số vụ 2177/2024, bên trong có 0,8585g ma túy loại Ketamine (mẫu vật hoàn sau giám định).

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Út L và Cán bộ điều tra Nguyễn Trọng T1, ghi số vụ 2177/2024, bên trong có 0,0,5021g ma túy loại C (mẫu vật hoàn sau giám định).

- 02 ống hút nhựa, 01 hộp quẹt ga, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng bị can H dùng để sử dụng ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số thuê bao 0702333332 - bị can H sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số thuê bao 0963333376 - là tài sản của H không liên quan đến việc phạm tội.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã có Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 154/CT-VKS ngày 22/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố để xét xử đối với các bị cáo: Nguyễn Đức H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thuộc trường hợp “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này...*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 vẫn giữ quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và đề nghị: Xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Miễn áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xét:

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Út L và Cán bộ điều tra Nguyễn Trọng T1 ghi số vụ 2177/2024, bên trong có 0,8585g ma túy loại Ketamine (mẫu vật hoàn sau giám định) là vật cấm tàng trữ, mua bán nên tiêu hủy.

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Út L và Cán bộ điều tra Nguyễn Trọng T1, ghi số vụ 2177/2024, bên trong có 0,0,5021g ma túy loại Cocaine (mẫu vật hoàn sau giám định), là vật cấm tàng trữ, mua bán nên tiêu hủy.

- 02 ống hút nhựa, 01 hộp quẹt ga bị cáo H dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng bị cáo H dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số thuê bao 0702333332, bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số thuê bao 0963333376, là tài sản của H không chứng minh liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Xét, đã có đủ cơ sở kết luận: Để thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập, khoảng 11 giờ ngày 11/06/2024, tại Phòng ngủ số 01, Căn hộ: O1-22.05, khối nhà O, Chung cư H - số B, đường C T, Phường A Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Đức H đã cất giữ trái phép 0,5917g ma túy loại

Cocaine và 1,2523g ma túy loại Ketamine, nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Đức H đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thuộc trường hợp “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này....*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập của bản thân nên vẫn cố ý phạm tội.

[4] Các tình tiết tăng nặng: Không có

[5] Các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi xem xét khách quan, toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tiếp tục cải tạo. Hình phạt đối với bị cáo cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với người đàn ông bán ma túy và người tên D1 cho ma túy H hiện không rõ lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với Phạm Thị Mộng Đ và Nguyễn Minh H1 không biết Nguyễn Đức H tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên không có hành vi phạm tội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xét:

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Út L và Cán bộ điều tra Nguyễn Trọng T1 ghi số vụ 2177/2024, bên trong có 0,8585g ma túy loại Ketamine (mẫu vật hoàn sau giám định) là vật cấm tàng trữ, mua bán nên tiêu hủy.

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Út L và Cán bộ điều tra Nguyễn Trọng T1, ghi số vụ 2177/2024, bên trong có 0,5021g ma túy loại Cocaine (mẫu vật hoàn sau giám định), là vật cấm tàng trữ, mua bán nên tiêu hủy.

- 02 ống hút nhựa, 01 hộp quẹt ga bị cáo H dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng bị cáo H dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số thuê bao 0702333332, bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số thuê bao 0963333376, là tài sản của H không chứng minh liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 11/6/2024.

Miễn áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Út L và Cán bộ điều tra Nguyễn Trọng T1 ghi số vụ 2177/2024, bên trong có 0,8585g ma túy loại Ketamine (mẫu vật hoàn sau giám định).

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Út L và Cán bộ điều tra Nguyễn Trọng T1, ghi số vụ 2177/2024, bên trong có 0,5021g ma túy loại C (mẫu vật hoàn sau giám định).

- 02 ống hút nhựa, 01 hộp quẹt ga.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số thuê bao 0702333332, số I: 354347183746236.

- 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng có số seri: BB5725361.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Iphone (hư màn hình), số thuê bao 0963333376, số I: 353316481569328.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 170/QĐ-VKS ngày 15/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10)

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 10;
- Công an Quận 10, PV06;
- Chi cục Thi hành án DS Quận 10;
- Các bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nhất Dũng